

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Minh Chiến

Bà Nguyễn Thị Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

***- Họ và tên:*** **Trương Văn C**, sinh năm 1994 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C1, sinh năm 1965 và bà Võ Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ từ ngày 07/02/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Kiều Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 163, đường H, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/02/2020, Trương Văn C gọi điện thoại cho đối tượng tên Đùm (không rõ lai lịch) hỏi mua 07 viên thuốc lắc và nửa hộp khay để sử dụng. Đùm đồng ý bán và hẹn C đến C viên trên đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định để giao nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau, C đến nơi hẹn đưa Đùm số tiền 4.300.000đ và nhận 02 bìch nylon, trong đó 01 bìch chứa 07 viên thuốc lắc, 01 bìch chứa khay. C cất giấu số ma túy trên vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 77G1-322.82 (xe của anh Kiều Thanh H cho C mượn) đến thị xã A, tỉnh Bình Định tìm quán karaoke để sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, C điều khiển cho xe dừng tại bãi đất trống gần cầu T thuộc khu vực L, phường B, thị xã A để gọi điện thoại cho người có tên Gà Rừng (không rõ lai lịch) để cùng sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an thị xã An Nhơn kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi áo của C có 02 bì nylon, trong đó: 01 bì nylon có kích thước (7,7x4)cm chứa 07 viên nén màu cam, 01 bì nylon có kích thước (4x3)cm chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy. Trong quá trình làm việc, C khai nhận đó là ma túy nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ số tang vật trên.

Tại kết luận giám định số 38/PC09 ngày 07/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

- 07 viên nén màu cam hình “viên kim cương”, trên một mặt mỗi viên đều có in nổi hình chữ “S” đựng trong 01 bì nylon có kích thước (7,7x4)cm ghi thu của Trương Văn C (kí hiệu A1 đến A7) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,2047 gam là loại MDMA.

- Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 (một) bì nylon kích thước (04x3)cm ghi thu Trương Văn C (ký hiệu A8) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2697 gam là loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSAN ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy bì thư có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn C khai nhận: Vào ngày 07/02/2020, vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã mua của một người đàn ông tên Đùm 07 viên thuốc lắc và nửa hộp khay với số tiền 4.300.000đ. Bị cáo cất giấu ma túy trong túi áo rồi điều khiển xe mô tô đến thị xã An Nhơn để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã An Nhơn kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định xác định: 07 viên nén là chất ma túy loại MDMA, khối lượng là 2,2047gam; các hạt tinh thể là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,2697gam. Khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ đều đủ định lượng quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 và có mức khởi điểm dưới mức tối thiểu đối với từng chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, xác định tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ, cụ thể: tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA là 44% (2,2047gam so với 05gam) và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine là 6,3% (1,2697gam so với

20gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy là 50,3% (44%+ 6,3%), nên hành vi của bị cáo Trương Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là công dân đã trưởng thành, đủ nhận thức để biết ma túy là chất gây nghiện, là tệ nạn xã hội và cũng là nguồn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền đối với ma túy và quy định những chế tài nghiêm khắc để xử lý những trường hợp vi phạm. Nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật, tàng trữ ma túy để sử dụng.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội trong một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 77G1-322.82 cùng giấy chứng nhận xe, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu anh Kiều Thanh H là phù hợp.

-1,9002 gam mẫu A1 đến A7 và 1,0332 gam mẫu A8 còn lại sau giám định (được đựng trong bì thư dán kín, có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định) là công cụ phạm tội, cấm tàng trữ, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ.

[9] Đối với đối tượng có tên thường gọi “Đùm” là người bán ma túy cho bị cáo C, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân và nơi cư trú, nên sẽ tiếp tục điều tra để làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/02/2020.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư Công an tỉnh Bình Định số 39/PC09, dán kín, có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Định bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 1,9002 gam mẫu A1 đến A7; 1,0332 gam mẫu A8 còn lại sau giám định.

- *Về án phí hình sự thẩm:* Buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000đ

- *Quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- C an TX. An Nhơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Hà**

